Tuần 02
(10.01.2022-14.01.2022)

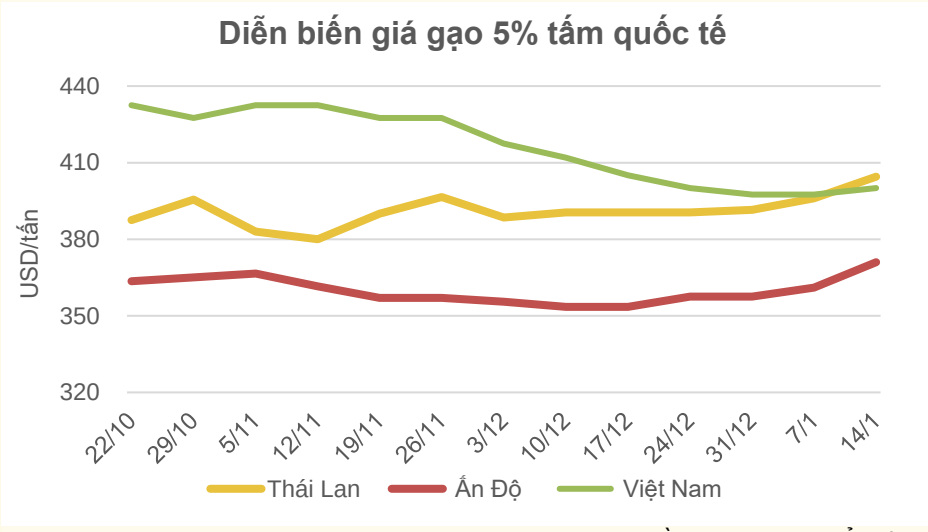
BẢN TIN TUẦN LÚA GẠO

AGROINFO

ĐIỂM TIN

- Giá gạo 5% tấm tại Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng
- Sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2021/22 được dự báo ở mức kỷ lục 509,9 triệu tấn
- Úc,Bangladesh, Campuchia, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Nigeria, Paraguay, Senegal, Hàn Quốc, Tanzania và Thái Lan chiếm phần lớn mức tăng sản lượng toàn cầu dự kiến trong năm 2021/22
- Sản lượng ở Ai Cập dự kiến sẽ giảm 1,1 triệu tấn trong niên vụ 2021/22 xuống còn 2,9 triệu tấn
- Sản lượng 6,1 triệu tấn của Mỹ thấp hơn 16% so với năm trước đó
- Tiêu thụ gạo toàn cầu trong năm 2021/22 dự kiến sẽ đạt mức kỷ lục 510,3 triệu tấn

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm tại Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam đều tăng.

Giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan đạt 405 USD/tấn, tăng 9 USD/tấn so với tuần trước. Đây là mức giá cao nhất của gạo Thái Lan kể từ tháng 7/2021. [1]

Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt mức trung bình 371 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn so với tuần trước. Nguồn cung hạn chế đang khiến giá tăng lên. [1]

Giá gạo Việt Nam 5% tấm ước tính đạt 400 USD/tấn, tăng 3 USD/tấn so với tuần trước. Nhu cầu cao do tác động từ đợt nghỉ lễ trước đó đã khiến giá tăng nhẹ. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

Sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2021/22 được dự báo ở mức kỷ lục 509,9 triệu tấn (xay xát), giảm 0,9 triệu tấn so với dự báo trước đó nhưng lớn hơn 2,6 triệu tấn so với năm trước đó. Các điều chỉnh giảm lớn nhất đã được thực hiện cho Mali và Sri Lanka, trong khi điều chỉnh sản xuất tăng cho Colombia và Việt Nam. [2]

Úc, Bangladesh, Campuchia, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Nigeria, Paraguay, Senegal, Hàn Quốc, Tanzania và Thái Lan chiếm phần lớn mức tăng sản lượng toàn cầu dự kiến trong năm 2021/22, với Úc, Bangladesh, Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan cho thấy mức tăng hàng năm lớn nhất. Sản lượng gạo dự kiến 2021/22 của Ấn Độ là 125,0 triệu tấn, tăng 2,7 triệu tấn so với năm trước đó và sẽ là vụ lúa kỷ lục thứ sáu liên tiếp của Ấn Độ. Sản lượng dự kiến 2021/22 của Trung Quốc gần 149,0 triệu tấn tăng 0,7 triệu tấn so với năm trước đó và cũng là mức cao nhất được ghi nhận. Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia sản xuất gạo lớn nhất thế giới và chiếm hơn một nửa sản lượng gạo toàn cầu hàng năm. [2]

Ngược lại, sản lượng dự kiến sẽ thấp hơn năm trước đó ở Colombia, Ai Cập, EU, Guyana, Iran, Iraq, Kazakhstan, Madagascar, Mali, Philippines, Nga, Sri Lanka, Thổ Nhĩ Kỳ, Hoa Kỳ, Uruguay và Việt Nam. Hoa Kỳ và Ai Cập dự kiến sẽ cho thấy sự sụt giảm sản lượng lớn nhất trong năm 2021/22. [2]

Sản lượng ở Ai Cập dự kiến sẽ giảm 1,1 triệu tấn trong niên vụ 2021/22 xuống còn 2,9 triệu tấn do diện tích thu hoạch giảm 29% xuống còn 0,5 triệu ha. Sự suy giảm diện tích của Ai Cập là kết quả của việc thực thi nghiêm ngặt hơn các giới hạn khu vực do Chính phủ thực hiện các biện pháp để bảo tồn nước. [2]

Sản lượng 6,1 triệu tấn của Mỹ thấp hơn 16% so với năm trước đó, cũng là kết quả của sự sụt giảm diện tích thu hoạch. Sự sụt giảm diện tích thu hoạch lúa của Hoa Kỳ là do kỳ vọng giá ngô và đậu nành thuận lợi hơn, hạn hán nghiêm trọng ở California và mưa dai dẳng trong mùa xuân ở miền Nam. [2]

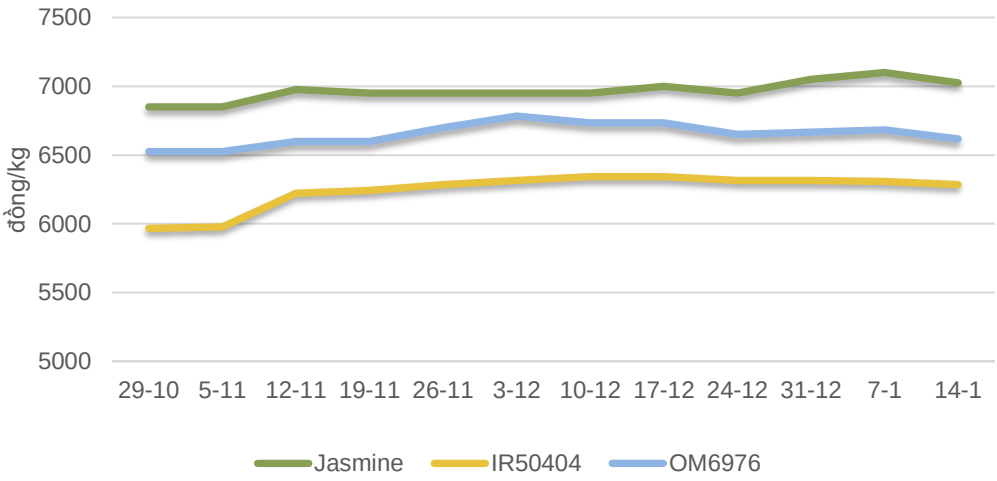
Tiêu thụ gạo toàn cầu trong năm 2021/22 dự kiến sẽ đạt mức kỷ lục 510,3 triệu tấn, giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo trước đó nhưng lớn hơn gần 7,8 triệu tấn so với năm trước đó. Tiêu thụ đã giảm trong tháng này đối với Canada, Libya, Peru, Tanzania, Mali và Hoa Kỳ. Dự báo tiêu thụ của Mali đã giảm 0,2 triệu tấn xuống còn 2,25 triệu tấn dựa trên vụ lúa 2021/22 thấp hơn nhiều. Ngược lại, mức tiêu dùng đã được nâng lên trong tháng này cho Brazil, Bờ Biển Ngà, Guinea, Mozambique, Philippines và Việt Nam. [2]

ĐIỂM TIN

- Giá lúa ĐBSCL có xu hướng giảm trong tuần
- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len
- Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, từ nay đến cuối tháng 1/2022, tại các tỉnh ven biển phía Nam nước ta, tình trạng xâm nhập mặn có xảy ra nhưng ở mức độ thấp (dưới cấp 1)

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Diễn biến giá lúa trung bình tại ĐBSCL



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.025 đồng/kg, giảm 75 đồng/kg so với tuần trước. [1]

Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.286 đồng/kg, giảm 21 đồng/kg so với tuần trước. [1]

Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.617 đồng/kg, giảm 67 đồng/kg so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

Ngày 15/1, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len. Theo đó, Nghị định 11 sửa đổi, bổ sung "Phạm vi điều chỉnh" như sau: Nghị định này quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm thuộc Danh mục quy định tại điểm 8 tiểu mục 1 mục B Phụ lục 2-A của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (viết tắt là Hiệp định EVFTA) được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch khi xuất khẩu sang Liên minh châu Âu trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA và xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UK) trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (viết tắt là Hiệp định UKVFTA). [2]

Nghị định 11 sửa quy định về "Hồ sơ đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm" như sau: Mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định này đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK. Về trình tự thực hiện chứng nhận chủng loại gạo thơm, Nghị định nêu rõ: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định này đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK; trường hợp không chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bên cạnh đó, Nghị định 11 cũng sửa quy định về "Trách nhiệm của Cục Trồng trọt" như sau: Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn danh sách tổ chức khảo nghiệm; tên tổ chức, cá nhân được chứng nhận chủng loại gạo thơm, Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã cấp hoặc hủy bỏ; Danh mục chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định EVFTA; Danh mục gạo thơm xuất khẩu sang UK được cập nhật sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của Ủy ban Thương mại Hiệp định UKVFTA. Đồng thời, Nghị định 11 bổ sung Phụ lục VIa, VIIa ban hành kèm theo Nghị định này; thay thế Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP bằng Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này; bãi bỏ Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP. [2]

Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, từ nay đến cuối tháng 1/2022, tại các tỉnh ven biển phía Nam nước ta, tình trạng xâm nhập mặn có xảy ra nhưng ở mức độ thấp (dưới cấp 1). Khuyến cáo các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh. Dự báo xâm nhập mặn từ ngày 10 đến ngày 20/01/2022: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng dần vào những ngày cuối. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 1/2021. Chiều sâu ranh mặn 1g/l trong thời kỳ này có khả năng như sau: Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km; Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 20-30km; Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 30-40km; Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km; Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 20-30km; Chiều sâu ranh mặn 4g/l trong thời kỳ này có khả năng như sau: Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 25-35km; Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 15-25km; Sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 20-32km; Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 20-30km; Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 15-25km. [3]

Nguồn tham khảo Quốc tế:

[1]: https://www.agriculture.com/markets/newswire/asia-rice-strong-rupee-tight-supplies-lift-india-rates-to-over-6-month-peak-0

[2]: https://www.ers.usda.gov/webdocs/outlooks/103052/rcs-22a.pdf?v=7914.8#:~:text=Global%20rice%20production%20in%202021,larger%20than%20a%20year%20earlier

Nguồn tham khảo trong nước:

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-dinh-11-2022-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-103-2020-ND-CP-chung-nhan-gao-xuat-khau-500646.aspx

[3]: https://dangcongsan.vn/xay-dung-xa-hoi-an-toan-truoc-thien-tai/du-bao-xam-nhap-man-tai-cac-tinh-phia-nam-601880.html

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá tuần này (đồng/kg)	Thay đổi so với tuần trước (đồng/kg)
Cần Thơ	Các huyện	Lúa Jasmine khô	6700	0
	Các huyện	Lúa OM4218 khô	6100	0
	Các huyện	Lúa IR 50404 khô	5700	0
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Đài thơm 8 khô	7000	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT tươi	6000	0
	Thạnh Trị	Lúa RVT khô	6750	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa IR50404 khô	6000	0
	Long Mỹ	Lúa OM 5451 khô	6000	-500
	Long Mỹ	Lúa RVT khô	7100	-400
Tiền Giang	Gò Công	Lúa IR50404 tươi	6200	0
	Gò Công	Lúa IR50404 khô	6800	0

Nguồn: CTV-Agroinfo





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn